TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAMNÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/DS-ST.
Ngày: 27-11-2017.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

2. Bà Phan Thị Bé Sáu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đục, cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Mỏl, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 27/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Chí D, sinh năm 1981, có mặt.

Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có mặt.

Cùng địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Phạm Thị Kim H, sinh năm 1978, có mặt.

Địa chỉ: Ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn H trình bày:* Vào ngày 15/5/2012 (âm lịch) anh D và chị H có vay của anh H số tiền 100.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay làm vốn mua bán. Từ ngày vay đến nay anh D, chị H chỉ trả lãi được 9.000.000đ, khi vay anh D có viết biên nhận, số tiền trên anh D chưa trả được thì đến ngày 20/2/2015 anh D, chị H tiếp tục mượn của chị L (vợ anh H) số tiền 70.000.000đ, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng, hẹn 02 ngày sau khi vay tiền xong sẽ trả đủ số tiền 170.000.000đ. Đến hẹn chị L đến lấy tiền nhưng chị H không trả nên hai bên xảy ra tranh cải với nhau. Sau đó anh D có điện thoại hẹn chị L đến nhà chị ruột của anh D là chị Phạm Thị Kim H tại ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để anh D nhờ chị H trả nợ thay và dặn chị L nói là anh D còn nợ 70.000.000đ, còn 100.000.000đ anh D nói sẽ trả sau vì nói thiếu nhiều chị H không trả thay. Sau đó các bên thỏa thuận với nhau tại nhà chị H và chị H đứng ra trả nợ thay cho anh D, chị H số tiền 70.000.000đ, mỗi tháng trả 5.000.000đ và đã trả xong số tiền 70.000.000đ. Còn lại 100.000.000đ vay ngày 15/5/2012 (âm lịch) đến nay chưa trả.

Nay anh H kiện yêu cầu anh D, chị H có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Chí D trình bày: Năm 2012 anh, chị có vay của anh H, chị L số tiền 100.000.000đ để làm ăn, thời gian đầu trả lãi cho L đầy đủ, về sau do làm ăn khó khăn nên trả không đúng hẹn, có lúc không trả nổi nên chị L kêu anh, chị tham gia chơi hụi do L làm chủ rồi hốt trước lấy tiền trả cho L hàng tháng nhưng thực tế không hề biết dây hụi nào hết. Cứ như thế và trả dần kéo dài cho đến năm 2014 thì L tính tổng cộng còn thiếu (tiền gốc, tiền hụi, tiền lãi) 170.000.000đ và yêu cầu anh D viết biên nhận tổng cho chị L, sau đó anh, chị đã trả cho L nhiều lần và có ghi vào biên nhận ngày 20/01/2014 (âm lịch) và có ký tên nay biên nhận đã bị cắt một phần, đến khoảng cuối năm 2014 trả còn lại 114.000.000đ thì không có khả năng trả nữa và hứa hẹn nhiều lần nên hai bên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi, chửi bới và nói anh D, chị H là đồ ăn giựt, thiếu nợ không trả,…, cuối cùng hai bên thỏa thuận với nhau chị L giảm cho anh D, chị H số tiền 14.000.000đ tiền lãi, còn 100.000.000đ thỏa thuận trả mỗi tháng 10.000.000đ, đã trả được 3 tháng tương ứng với số tiền 30.000.000đ, còn lại 70.000.000đ thì không tiền trả nợ nên chị L kêu làm biên nhận mới của số tiền còn lại là 70.000.000đ và còn yêu cầu ghi rõ thiếu tiền làm ăn để L cầm biên nhận này ra gặp chị H (là chị ruột của D) trả nợ dùm anh, chị và số tiền 70.000.000đ chị H đã trả xong. Thời gian gần đây L có điện thoại cho anh, chị nói trả phần lãi 14.000.000đ, anh chị không đồng ý và đã cự cải và H kiện anh, chị ra Tòa nên anh, chị không đồng ý trả vì đã trả xong.

Chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Thống nhất theo ý kiến anh H, không có ý kiến gì khác.

Chị Phạm Thị Kim H trình trình bày: Tháng 02-2015 (âm lịch), L tìm ra nhà chị tại xã Tân Mỹ nói là anh D, chị H vay tiền của L để về làm ăn và chơi hụi của L mấy năm nay còn thiếu 70.000.000đ, L kêu chị lãnh trả nợ dùm cho anh D, chị H nhưng chị nói chị không biết và cũng không trả vì chị đã trả nợ thay cho D, H nhiều lần. Tại nhà chị H có mặt L, D, H và chị H đều khẳng định chỉ còn thiếu 70.000.000đ, không còn nợ khoảng tiền nào khác và chị H đã trả xong gồm 14 lần vào ngày 27 (âm lịch) hàng tháng, chỉ duy nhất có 1 lần trả vào ngày 29 (âm lịch) của tháng. Chị khẳng định D, H không còn nợ, vì giáp mặt đối chiếu với nhau thì xác nhận nợ chỉ còn có 70.000.000đ và chị đã trả xong, đã hơn 2 năm khi trả xong số tiền 70.000.000đ thì không một lần nghe H, L nói D, H còn nợ gì nữa. Đối với tiền 70.000.000đ chị trả thay cho D, H chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đối với anh Phạm Chí D và chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh D, chị H cùng cư trú tại khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh D và chị H có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay còn nợ 100.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D và chị H liên đới trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ, vì anh H cho rằng anh D, chị H vay tiền trước đây chưa trả. Anh D, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý theo yêu cầu của anh H. Xét yêu cầu của anh H là không có căn cứ chấp nhận vì qua thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh H cho rằng anh D, chị H vay lần đầu tiên vào ngày 15/5/2012 (âm lịch) số tiền là 100.000.000đ, lần thứ 2 thì chị

L (vợ anh H) cho vay vào ngày 20/02/2015 số tiền là 70.000.000đ nên mới yêu cầu D viết biên nhận còn nợ tổng cộng hỏi, hụi là 170.000.000đ. Nhưng lời trình bày của anh không phù hợp thể hiện biên nhận ngày 20/02/2015 có nội dung: Tôi tên Phạm Chí D có hỏi của H + L số tiền hỏi, hụi là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) là không đúng với biên nhận thể hiện ngày 20/01/2014 (âm lịch) do anh H chụp không có dấu sửa, chị L cho rằng do D viết sai thời gian nhưng chị không yêu cầu anh D sửa lại mà tự sửa và khi sửa cũng không thông báo cho anh D, chị H biết, đáng lẻ ra khi anh D viết sai ngày thì chị Loan phải yêu cầu anh D sửa lại ngay, đằng này chị tự sửa là không đúng và biên nhận ngày 20/02/2015 thể hiện số tiền 170.000.000đ và biên nhận mà Phạm Chí H chụp lại là cùng một biên nhận và cũng chính là biên nhận chị L đưa cho anh H chụp lại và biên nhận này thể hiện thời gian chính xác là ngày 20/01/2014 (âm lịch) và tại phiên tòa hôm nay anh Hiu thừa nhận biên nhận anh Phạm Chí chụp là biên nhận gốc. Do đó không có căn cứ chứng minh ngày 20/02/2015 anh D viết biên nhận tổng số tiền 170.000.000đ rồi bỏ như L trình bày.

Đối với anh D, chị H thì thừa nhận có vay của anh H, chị L số tiền 100.000.000đ nhưng do làm ăn khó khăn, thua lỗ nên L yêu cầu anh, chị chơi hụi do L làm chủ rồi hốt trước lấy tiền trả cho L hàng tháng châu hụi chết lại sau (thực tế không hề biết dây hụi nào hết) nên đến ngày 20/01/2014 (âm lịch) L yêu cầu viết biên nhận 170.000.000đ, sau khi viết biên nhận anh, chị đã trả được nhiều lần và có ghi những lần trả vào biên nhận ngày 20/01/2014 (âm lịch) và có ký tên nhưng bị cắt bỏ phần bên dưới như anh D, chị H trình bày hai biên nhận ngày 15/5/2012 (âm lịch) và biên nhận ngày 20/02/2015 còn nguyên vẹn trang giấy tập học sinh, chỉ duy nhất biên nhận ngày 20/01/2014 (âm lịch) là chỉ còn lại ¼ trang giấy tập.

Hơn nữa, khi còn lại số tiền 70.000.000đ D, H không còn khả năng trả nữa thì các bên D, H, L và chị H cùng thỏa thuận lại với nhau tại nhà chị H cùng thống nhất là không còn nợ khoản tiền nào khác, chỉ còn duy nhất còn nợ lại số tiền 70.000.000đ và thỏa thuận chị H đứng ra trả thay cho D, H và trong suốt quá trình nhận tiền của chị H số tiền 70.000.000đ gồm 14 lần nhận thể hiện ngày 27 (âm lịch) hàng tháng, chỉ duy nhất một lần nhận ngày 29 (âm lịch) thì hai bên không đề cặp gì đến số nợ 100.000.000đ còn lại và tại phiên tòa hôm nay anh H, chị L thừa nhận trong suốt thời gian nhận tiền 14 lần (14 tháng) bắt đầu từ 02/2015 (âm lịch) đến 03/2016 (âm lịch) thì hai bên hoàn toàn không nhắc gì đến số tiền 100.000.000đ.

Ngoài ra, cuối năm 2014 thì anh D, chị H đã vỡ nợ và hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nên việc anh H, chị L cho anh D, chị H mượn thêm số tiền 70.000.000đ là không phù hợp. Tại phiên tòa anh H thừa nhận số tiền vay 100.000.000đ đã nhận tiền lãi là 9.000.000đ, điều đó chứng minh anh D, chị H đã vi phạm thời gian trả gốc và lãi nên đến năm 2015 cho mượn thêm số tiền 70.000.000đ là không có căn cứ mà số tiền này xuất phát từ số tiền của biên nhận 100.000.000đ, sau đó lên

170.000.000đ và xuống còn 70.000.000đ và chị H đứng ra trả là xong, không còn nợ nữa.

Từ những căn cứ trên nên không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H đối với anh Phạm Chí D và chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[4] Đối với số tiền chị H trả thay cho anh D chị H, chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 374, 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H đối với anh Phạm Chí D và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BN/2013 09086 ngày 20/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Anh Nguyễn Văn H còn phải nộp tiếp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường